

Số: **349**/TĐT-QĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày **08** tháng **3** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện
đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

- Căn cứ Quyết định số 555/2015/TĐT-QĐ ngày 23 tháng 04 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học Tôn Đức Thắng;
- Căn cứ kế hoạch số 08/KH-CTHSSV về nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng xét duyệt đề cương nghiên cứu khoa học sinh viên từng đơn vị năm học 2017-2018;
- Theo đề nghị của Lãnh đạo các Khoa và Trưởng phòng Phòng Công tác học sinh - sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ cho các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018 (*Danh sách đính kèm*).

Điều 2: Lãnh đạo các Khoa chịu trách nhiệm triển khai thực hiện từng đề tài theo đúng tiến độ và đúng theo đề cương chi tiết đã được Hội đồng xét duyệt thông qua, đồng thời chịu trách nhiệm về hiệu quả của việc sử dụng kinh phí. Các đề tài sẽ được tạm ứng kinh phí và thanh toán theo đúng quy định. Trường hợp sinh viên không thực hiện được đề tài theo quyết định thì sinh viên có trách nhiệm phải hoàn trả kinh phí và bị xử lý theo quy định.

Điều 3: Ông/bà thủ trưởng các đơn vị: Phòng tài chính, Phòng tổ chức hành chính, Phòng QLPT KHCN, Phòng công tác học sinh - sinh viên, các Khoa liên quan và các thành viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC.

HIỆU TRƯỞNG 

GS. LÊ VINH DANH

**DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐƯỢC DUYỆT
VÀ CẤP KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2017-2018**

(Đính kèm Quyết định số **349** /TĐT-QĐ ngày **08 / 3 /2018**)

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
I.	KHOA HỌC ỨNG DỤNG (6 ĐỀ TÀI)	25.007.600	05 GVHD	18 SV			
1	Điều chế nanocellulose từ xơ dừa và ứng dụng làm màng lọc nước sinh học	2.652.600	TS. Lê Quốc Bảo TS. Nguyễn Quang Khuyến	1. Nguyễn Thị Thủy Tiên 2. Trần Anh Khoa 3. Nguyễn Hoàng Thơ	61402169 61502076 61502212	14060202 15060202 15060202	
2	Nghiên cứu chế tạo sơn có khả năng cách nhiệt	2.500.000	TS. Lê Quốc Bảo TS. Nguyễn Quang Khuyến	1. Trần Công Trường 2. Hồ Thị Thu Trang 3. Nguyễn Thị Bảo Ni	61602256 61402243 61402399	16060201 14060201 14060203	
3	Đặc điểm một số chủng vi khuẩn có khả năng phân hủy Octylphenol Polyethoxylate tại Việt Nam	7.100.000	TS. Nguyễn Ngọc Tuấn	1. Ngô Thị Kim Ngân 2. Nguyễn Yến Nhi 3. Trương Xuân Trương	61503167 61503184 61503151	15060301 15060301 15060302	
4	Cải thiện sinh khối mô sẹo <i>in vitro</i> của cây sài đất (<i>Wedelia chinensis</i> (Osbeck) Merr.) bằng các chất điều hòa sinh trưởng khác nhau	4.255.000	ThS. Đoàn Thiên Thanh	1. Đinh Thị Kim Khuê 2. Võ Thị Thanh Huệ 3. Đỗ Thị Bích Phượng	61403204 61403094 61503119	14060302 14060302 15060302	
5	Nghiên cứu chế tạo mực dẫn điện	6.000.000	TS. Trần Thiện Khánh	1. Nguyễn Minh Tâm 2. Võ Thị Mươi 3. Hoàng Thị Thanh Trúc	61602201 61602119 61602252	16060201 16060203 16060201	

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
6	Nghiên cứu quy trình điều chế nhựa phân hủy sinh học (Polyacid Lactic) từ củ sắn	2.500.000	TS. Lê Quốc Bảo TS. Nguyễn Quang Khuyến	1. Quách Phú Thịnh	61502153	15060202	
				2. Nguyễn Thị Kim Thư	61502003	15060202	
				3. Huỳnh Thanh Huy	61602074	16060201	
II	KHOA HỌC XH VÀ NV (10 ĐỀ TÀI)	15.000.000	08 GVHD	24 SV			
1	Tác động của gia đình chồng đối với tình trạng trầm cảm sau sinh ở phụ nữ tại Thành phố Hồ Chí Minh (Điều cứu: Bệnh viện Nhi Đồng 1, Thành phố Hồ Chí Minh)	1.500.000	ThS. Nguyễn Thị Phương Linh	1. Huỳnh Ngọc Hậu	31504010	15030401	
				2. Trần Thị Minh Nguyệt	31504026	15030401	
				3. Lê Thị Hồng Nhung	31504063	15030401	
2	Khảo sát yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu vui chơi giải trí về đêm của khách du lịch Châu Âu tại Thành phố Hồ Chí Minh	1.500.000	ThS. Sử Lê Phương Thảo	1. Lê Thị Cẩm Thu	31503138	15030303	
				2. Trần Thị Kim Hằng	31503091	15030303	
3	Yếu tố tác động đến hành vi lựa chọn điểm đến du lịch của giới trẻ Thành phố Hồ Chí Minh (Điều cứu: Thành phố Vũng Tàu)	1.500.000	ThS. Phạm Thái Sơn	1. Trần Thiên Nhi	31503064	15030301	
				2. Võ Ngọc Đông Dương	31503157	15030301	
				3. Nguyễn Thanh Phước	31603088	16030301	
4	Xây dựng mô hình du lịch tại Trường đại học Tôn Đức Thắng giai đoạn 2017-2020 định hướng 2030	1.500.000	ThS. Nguyễn Thiếu Tín	1. Nguyễn Đức Long	31403085	14030302	
				2. Võ Minh Hiếu	31403227	14030303	
5	Định hướng học tập của học sinh dân tộc nội trú hiện nay từ góc độ tiếp cận giới (Nghiên cứu trường hợp: Trường THCS và THPT Dân tộc Nội trú Điều Xiêng tại Ấp Đông Doanh, Xã Xuân Định, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai)	1.500.000	ThS. Phạm Thị Hà Thương	1. Nguyễn Phi Hiền	31502088	15030201	
				2. Trần Đặng Mai Vy	31502038	15030201	
				3. Nguyễn Ngọc Hồng Nhung	31702091	17030201	

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
6	Phân công lao động trong gia đình phụ nữ trí thức tại Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	1.500.000	ThS. Phạm Thị Hà Thương	1. Huỳnh Thị Ngọc Trang	31502080	15030201	
				2. Hoàng Kim Anh	31502041	15030201	
7	Yếu tố tác động đến sức khỏe tinh thần của phụ nữ sau sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh	1.500.000	TS. Đỗ Xuân Hà	1. Nguyễn Mai Bích Ngân	31502098	15030201	
				2. Phan Văn Hải	31502036	15030201	
				3. Lê Quang Triều	31702024	17030201	
8	Đánh giá của người dân về chính sách giảm nghèo và đề xuất giải pháp giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (Nghiên cứu trường hợp xã Châu Hưng, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre)	1.500.000	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	1. Nguyễn Phi Hiền	31502088	15030201	
				2. Phan Văn Hải	31502036	15030201	
				3. Nguyễn Thị Diễm Nhi	31502018	15030201	
9	Tìm hiểu nhu cầu của người cao tuổi đối với dịch vụ y tế tại quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	1.500.000	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	1. Ngụy Phan Nhất Duy	31502082	15030201	
				2. Huỳnh Thị Ngọc Trang	31502080	15030201	
				3. Nguyễn Thị Minh Thi	31602083	16030201-02	
10	Nhận thức và thực hiện một số chính sách xã hội đối với công nhân trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp Long Hậu, Tỉnh Long An	1.500.000	TS. Đặng Thị Kim Phụng	1. Đỗ Hoàng Sơn	31502037	15030201	
				2. Mạch Hoan	31602033	16030201	
				3. Đỗ Thị Huyền	31602041	16030201	
III	KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH (14 ĐỀ TÀI)	28.000.000	10 GVHD	38 SV			
1	Nghiên cứu ứng dụng kiến trúc xanh cho nhà ở Việt Nam	2.000.000	TS. Ngô Lê Minh	1. Huỳnh Trần Hưởng	81504101	15080404	
				2. Phan Thị Phụng	81504077	15080404	
2	Nghiên cứu tận dụng không gian trống trong đô thị làm nhà ở cho người nghèo	2.000.000	TS. Ngô Lê Minh	1. Phạm Thanh Hải	81504066	15080403	
				2. Lê Thị Kim Thắm	81504054	15080403	
				3. Trần Thị Hồng Ngọc	81504133	15080403	

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
3	Nghiên cứu tác động của triều cường đối với nhà ở người nghèo trên kênh rạch ở Thành phố Hồ Chí Minh	2.000.000	TS. Ngô Lê Minh	1. Bùi Thanh Tuyền	81504084	15080403	
				2. Nguyễn Thị Thúy An	81504028	15080403	
				3. Nguyễn Quốc Thống	81504031	15080404	
4	Tìm hiểu và ứng dụng du lịch thông minh cho Thành phố Hồ Chí Minh	2.000.000	TS. Trịnh Tú Anh	1. Phạm Anh Duy	81503006	15080301	
				2. Võ Minh Thi	81503046	13080301	
				3. Lưu Ngọc Thùy Dương	81503057	13080301	
5	Nghiên cứu sử dụng cát biển Vũng Tàu kết hợp với tro bay để sản xuất bê tông xi măng mặt đường ô tô	2.000.000	TS. Phan Tô Anh Vũ	1. Võ Minh Luân	81402048	14080201	
				2. Từ Thị Mỹ Trinh	81402110	14080201	
				3. Huỳnh Tấn Đạt	81402039	14080201	
6	Tâm lý màu sắc kiến trúc cho phạm nhân	2.000.000	ThS. Lê Tấn Hạnh	1. Trịnh Minh Thanh	81404153	14080401	
				2. Trần Sỹ Nguyên	81504116	15080402	
				3. Lâm Minh Nhật Thanh	81604098	16080402	
7	Khởi tạo ngôn ngữ kiến trúc cho người mù	2.000.000	ThS. Lê Tấn Hạnh	1. Đoàn Thị Thảo Vi	81504161	15080402	
				2. Nguyễn Tuấn Huy	81504079	15080404	
				3. Phạm Thế Mỹ	81504051	15080404	
8	Thành phố đi bộ: nâng cao chất lượng cuộc sống cư dân	2.000.000	ThS. Đặng Thế Hiển	1. Trần Thùy Xuân An	81504052	15080301	
				2. Hồ Nguyễn Lê Nam	81503067	15080301	
9	Nghiên cứu cách tiếp cận và sử dụng của người khuyết tật trong không gian công cộng	2.000.000	ThS. Đặng Thế Hiển	1. Ngô Hoàng Anh Minh	81503042	15080301	
				2. Trần Mộng Diễm Mi	81503016	15080301	
				3. Hà Đình Khoa	81503031	15080301	
10	Tác động của không gian kiến trúc trong quá trình điều trị cho trẻ tự kỷ	2.000.000	ThS. Trần Thị Quỳnh Mai	1. Nguyễn Lữ Nhật Quỳnh	81504185	15080403	
				2. Lý Nhật Hào	81504123	15080403	
				3. Huỳnh Phương Duyên	81403070	14080302	

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
11	Nghiên cứu về sự khát khao sử dụng xe máy đến trường của học sinh lớp 10 trường THPT Thành phố Hồ Chí Minh	2.000.000	ThS. Lâm Quý Dương	1. Lâm Thanh Trúc	81503051	15080301	
				2. Nguyễn Thị Mỹ Linh	81503077	15080301	
				3. Đoàn Lê Hồng Ân	81503005	15080301	
12	Nghiên cứu dự án thiết kế công viên đa chức năng có chức năng chống lụt cho khu vực Thanh Đa, Thành phố Hồ Chí Minh	2.000.000	ThS. Lê Tô Quyên	1. Tạ Thanh Hoàng	81403119	14080301	
13	Nghiên cứu áp dụng mô hình "làng đô thị xanh" vào làng nghề tại xã Trung An, Củ Chi	2.000.000	ThS. Lê Hoàng Nam	1. Nguyễn Ngọc Hoài Anh	81403117	14080301	
				2. Nguyễn Phúc Thảo Vy	81403035	14080301	
				3. Võ Trần Minh Trí	81403158	14080301	
14	Nghiên cứu dự án thiết kế nhà ở chống lũ khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long vùng tứ giác Long Xuyên	2.000.000	ThS. Phạm Quốc Phong	1. Nguyễn Minh Hải	81403073	14080301	
				2. Khấu Vĩnh Tân	81403097	14080301	
				3. Huỳnh Vương Quốc Khánh	81403090	14080301	
IV	MÔI TRƯỜNG & BH LĐ (3 ĐỀ TÀI)	11.500.000	03 GVHD	07 SV			
1	Nghiên cứu tách chọn lọc plastic chứa thành phần halogen nguy hại từ hỗn hợp plastic từ chất thải điện - điện tử bằng phương pháp xử lý bề mặt kết hợp froth flotation	7.000.000	TS. Nguyễn Thị Thanh Trúc	1. Võ Thị Xuân Thi	91401160	14090101	
				2. Nguyễn Hữu Tuấn	91401048	14090101	
				3. Nguyễn Văn Hiệu	91401062	14090101	
2	Khảo sát mối liên hệ giữa tỉ lệ cây xanh tại các chốt giao thông với ý thức tham gia giao thông của người dân và đề xuất giải pháp cải thiện văn hóa giao thông	2.000.000	TS. Thi Ngọc Bảo Dung	1. Đoàn Hữu Vinh	91502126	15090201	
				2. Nguyễn Bảo Thuận	61501016	15090101	
3	Phát triển ảnh hưởng tích cực của hệ thống quản lý nước mưa đa mục đích	2.500.000	TS. Nguyễn Đức Cảnh	1. Nguyễn Thị Hồng Nở	91501075	15090101	
				2. Nguyễn Lê Anh Thy	91501065	15090101	

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
V	QUẢN TRỊ KINH DOANH (8 ĐỀ TÀI)	12.000.000	07 GVHD	24 SV			
1	Mô hình kinh doanh dịch vụ "Bảo hiểm thú cưng"	1.500.000	TS. Phùng Minh Tuấn	1. Huỳnh Quang Phú 2. Trần Kim Bảo 3. Lý Thuận	71506613 71505066 71505067	15070501 15070501 15070501	
2	Tạo lập mô hình kinh doanh sản phẩm bao bì làm từ nguyên vật liệu tái chế thân thiện với môi trường.	1.500.000	ThS. Võ Thế Sinh	1. Đặng Huỳnh Hương 2. Nguyễn Thị Thanh Loan 3. Phạm Thị Minh Khuê	71506604 71506660 71506693	15070610 15070610 15070610	
3	Dự án kinh doanh phát triển sản phẩm "Trà thảo mộc túi lọc "	1.500.000	TS. Dương Quốc Bửu	1. Lê Đoàn Minh Nguyệt 2. Nguyễn Thanh Ngân 3. Nguyễn Ngọc Linh	71505257 71506275 71506210	15070610 15070610 15070610	
4	Dự án kinh doanh phối hợp thực đơn rau sạch: "Khay rau củ tiện lợi "	1.500.000	ThS. Lê Thị Thúy Phượng	1. Huỳnh Ngọc Quyên 2. Nguyễn Thị Duyên 3. Quách Văn Thành Kha	71506140 71506700 71506615	15070610 15070610 15070610	
5	Các yếu tố tác động đến việc sản xuất một số thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên APEC	1.500.000	TS. Phạm Thị Minh Lý	1. Nguyễn Thúy An 2. Nguyễn Thị Thanh Hà 3. Trà Vy	71506026 71506233 71506305	15070604 15070604 15070604	
6	Tác động của chỉ số năng lực quốc gia về Logistics (LPI) lên tăng trưởng xuất khẩu song phương	1.500.000	ThS. Lê Đức Nhã	1. Nguyễn Phương Tuyền 2. Nguyễn Trần Như Huỳnh 3. Nguyễn Phạm Thanh Phương	71506280 71506119 71506036	15070604 15070602 15070603	
7	Vai trò của đổi mới lên hiệu quả của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	1.500.000	ThS. Phạm Tiến Thành	1. Võ Thị Ngọc Linh 2. Võ Thụy Hương Nghi 3. Trần Thị Hồng Thuận	71506131 71506025 71605299	15070604 15070604 16070501	

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
8	Dự án xây dựng chuỗi cung ứng trái cây sạch	1.500.000	TS. Phùng Minh Tuấn	1. Nguyễn Phan Minh Đức	71506611	15070611	
				2. Mai Tiến Dũng	71506647	15070611	
				3. Phí Mạnh Hùng	71506653	15070611	
VI	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG (7 ĐỀ TÀI)	10.500.000	05 GVHD	19 SV			
1	Đặc tính của hội đồng quản trị và cấu trúc sở hữu ảnh hưởng đến chính sách cổ tức: bằng chứng tại Việt Nam	1.500.000	ThS. Bùi Đức Nhã	1. Phạm Thị Vạn Lợi	B1501077	150B0104	
				2. Hứa Thiện Khánh	B1501144	150B0104	
				3. Lê Hoàng Anh Thi	B1501059	150B0104	
2	Tác động của đòn bẩy tài chính lên đầu tư công ty: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	1.500.000	ThS. Bùi Đức Nhã	1. Lưu Thị Phương	B1501031	150B0104	
				2. Nguyễn Anh Thư	B1501202	150B0104	
3	Dự đoán mức độ biến động của giá cổ phiếu sử dụng phương pháp Text Mining	1.500.000	ThS. Lê Hồng Hạnh	1. Bùi Hồ Thúy Vi	B1501168	150B0101	
				2. Nguyễn Thị Thanh Xuân	B1501269	150B0101	
4	Những ảnh hưởng của chính sách môi trường lên thị trường chứng khoán Canada	1.500.000	TS. Phạm Nguyễn Anh Huy	1. Trần Anh Thư	B1501259	150B0102	
				2. Nguyễn Nhật Quang Trí	B1501012	150B0102	
				3. Phan Toàn Trí	B1501255	150B0102	
5	Các yếu tố tác động đến khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Thành phố Hồ Chí Minh	1.500.000	ThS. Lê Bảo Thy	1. Nguyễn Hoàng Qui	B1501242	150B0101	
				2. Nghê Thuật Lộc	B1501290	150B0101	
				3. Đỗ Thị Vân Anh	B1501199	150B0103	
6	Yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến sự phá sản của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	1.500.000	ThS. Lê Bảo Thy	1. Lê Xuân Vũ	B1501245	150B0101	
				2. Đỗ Thị Phượng	B1501240	150B0103	
				3. Nguyễn Thị Ngọc An	B1501128	150B0103	
7	Ảnh hưởng của cấu trúc và hình thức sở hữu vốn lên hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa tại Việt Nam	1.500.000	TS. Nguyễn Duy Sửu	1. Lê Nguyễn Vân Tâm	C1501033	150B0110	
				2. Nguyễn Đình Quỳnh Kha	B1501656	150B0110	
				3. Nguyễn Thanh Thúy Vi	B1606141	150B0110	

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
VII	ĐIỆN - ĐIỆN TỬ (10 ĐỀ TÀI)	41.289.000	06 GVHD	28 SV			
1	Hệ thống giữ xe tự động	6.370.000	TS. Đặng Ngọc Minh Đức	1. Phạm Nhật Trường	41402120	14040202	
				2. Giang Lâm Hữu Phước	41402014	14040201	
				3. Nguyễn Thị Kim Cương	41402051	14040202	
2	Hệ thống chăm sóc vườn cây chôm chôm bán tự động	5.524.000	TS. Trần Anh Khoa	1. Mai Minh Mẫn	41402002	14040202	
				2. Huỳnh Hội Thành Lợi	41402099	14040202	
				3. Đỗ Quốc Duy	41402056	14040202	
3	Áp dụng thuật toán tối ưu phối hợp bảo vệ CB cho khu công nghiệp	3.000.000	ThS. Nguyễn Trung Thắng	1. Dương Phúc Minh	41401378	14040103	
				2. Nguyễn Vũ Ty	41401238	14040102	
				3. Nguyễn Tấn Rạng	41401329	14040103	
4	Thiết kế và thi công tuabin gió trục đứng cho hộ gia đình	6.000.000	ThS. Nguyễn Trung Thắng	1. Nguyễn Minh Nhựt	41501108	15040103	
				2. Dương Trọng Lai	41601289	16040101	
				3. Nguyễn Thị Trà My	41501141	15040101	
				4. Nguyễn Thị Huệ Hương	41501132	15040103	
5	Máy gọi số thứ tự	1.750.000	KS. Nguyễn Thành Quang	1. Nguyễn Thành Lợi	41503154	15040301	
				2. Nguyễn Thị Thu Thủy	41602155	16040201	
				3. Lê Hoàng Nguyên Lâm	41603079	16040301	
6	Kính cho người khiếm thị	2.050.000	KS. Nguyễn Thành Quang	1. Trần Thị Kim Phụng	41503148	15040303	
				2. Nguyễn Thành Đạt	41503167	15040303	
7	Mô phỏng nâng cao hiệu suất pin mặt trời	3.000.000	TS. Nguyễn Đoàn Quốc Anh	1. Thái Vĩ Nam	41601138	16040101	
				2. Nguyễn Phan Quốc Tĩnh	41403285	14040301	

TT	KHOA THỰC HIỆN VÀ TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ	GVHD	SV THỰC HIỆN	MSSV	LỚP	KÝ NHẬN
8	Hệ thống chiếu sáng nâng cao năng suất trồng nấm	6.365.000	TS. Nguyễn Đoàn Quốc Anh	1. Dịp Nam Dũng 2. Nguyễn Văn Tâm	41401208 41401451	14040102 14040102	
9	Hệ thống thu nhập dữ liệu ứng dụng công nghệ LoRa	3.230.000	KS. Nguyễn Thành Quang	1. Ngô Đình Duy 2. Nguyễn Thị Cẩm Tú 3. Lê Thị Cẩm Tú	41503123 41402058 41402173	15040301 14040201 14040201	
10	Quần áo phát sáng	4.000.000	ThS. Trần Thành Nam	1. Nguyễn Thị Thu Hiền 2. Nguyễn Thị Nguyệt Huế 3. Lương Thiên Bảo	41702054 11504079 41702016	17040202 15010401 17040202	
VIII	MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (2 ĐỀ TÀI)	5.000.000	02 GVHD	04 SV			
1	Nhà thông minh chống bão lũ	2.000.000	ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Giáo	1. Nguyễn Hoàng Bá	11503042	15010301	
2	Ứng dụng vật liệu mới (Acrylic Epoxy Resin) vào thiết kế bộ quà tặng mang thương hiệu Trường đại học Tôn Đức Thắng	3.000.000	ThS. Dương Liên Trang Nhã	1. Huỳnh Thị Quỳnh Như 2. Hồ Đắc Phú 3. Lê Phương Nhật Vy	11402009 11302110 11702014	14010201 13010202 17010201	
IX	LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN (1 ĐỀ TÀI)	2.000.000	01 GVHD	3 SV			
1	Ứng dụng vật liệu mới (Acrylic Epoxy Resin) vào thiết kế bộ quà tặng mang thương hiệu Trường đại học Tôn Đức Thắng	2.000.000	TS. Nguyễn Đình Hòa	1. Vũ Thị Thanh Mai 2. Nguyễn Thái Xuân Vy 3. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	A1500049 A1500091 A1500079	150A0001 150A0001 150A0001	

Số khoa thực hiện:	9
Tổng số đề tài được duyệt thực hiện:	61
Kinh phí hỗ trợ thực hiện:	150.296.600
Tổng số giảng viên hướng dẫn:	47
Tổng số sinh viên thực hiện:	165

